

4. DIỄN GIẢI KINH NHÓM TÁM VỀ TRONG SẠCH (SUDDHATTHAKASUTTANIDDESO)

Giờ phần “Diễn giải kinh nhóm tám về trong sạch” được nói đến:

- 4.1.** *“Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh.
Do việc nhìn thấy, con người có được sự thanh khiết”,
Trong khi biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là “tối thắng”,
Kẻ có sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ.*

Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh.

Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch: Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tôi nhận thấy đối tượng trong sạch, tôi quan sát đối tượng trong sạch, tôi suy xét đối tượng trong sạch, tôi khảo sát đối tượng trong sạch.

Tối thắng, không bệnh: Là tối thắng, đạt đến sự không bệnh, đạt đến sự an toàn, đạt đến nơi nương náu, đạt đến nơi trú ẩn, đạt đến nơi nương nhờ, đạt đến nơi không sợ hãi, đạt đến bất hoại, đạt đến bất tử, đạt đến Niết-bàn.

“Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh” là như thế.

Do việc nhìn thấy, con người có được sự thanh khiết: Do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi thành tựu đến con người; con người được trong sạch, được thanh tịnh, được hoàn toàn trong sạch, được thoát khỏi, được giải thoát, được hoàn toàn thoát khỏi.

“Do việc nhìn thấy, con người có được sự thanh khiết” là như thế.

Trong khi biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là “tối thắng”: Trong khi biết rõ, trong khi hiểu, trong khi nhận thức, trong khi thừa nhận, trong khi thấu triệt như vậy; sau khi biết, sau khi biết được, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh định, sau khi làm rõ rệt rằng: “Việc này là tối thắng, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý.”

“Trong khi biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là tối thắng” là như thế.

Kẻ có sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ: Người nào nhìn thấy đối tượng trong sạch, người ấy có sự quan sát đối tượng trong sạch.

Tin rằng [điều ấy] là trí tuệ: Do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, [kẻ ấy] tin rằng [điều ấy] là “trí tuệ”, tin rằng [điều ấy] là “đạo lộ”, tin rằng [điều ấy] là “con đường”, tin rằng [điều ấy] là “lối dẫn dắt ra khỏi.”

“Kẻ có sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

*“Tôi nhìn thấy đối tượng trong sạch là tối thắng, không bệnh.
Do việc nhìn thấy, con người có được sự thanh khiết,
Trong khi biết rõ như thế, sau khi biết [việc ấy] là ‘tối thắng’,
Kẻ có sự quan sát đối tượng trong sạch tin rằng [điều ấy] là trí tuệ.”*

4.2. Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch, hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ, thì người ấy (người còn mầm mống tái sanh) được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thánh đạo], chính quan điểm [thế ấy] phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế.

Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch: Nếu do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, mà sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi thành tựu đến con người; con người được trong sạch, được thanh tịnh, được hoàn toàn trong sạch, được thoát khỏi, được giải thoát, được hoàn toàn thoát khỏi.

“Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch” là như thế.

Hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ: Nếu do sự nhận thức của mắt, do việc nhìn thấy sắc, mà con người dứt bỏ khổ sanh, dứt bỏ khổ già, dứt bỏ khổ bệnh, dứt bỏ khổ chết, dứt bỏ khổ do sầu-bi-khổ-ưu-não.

“Hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ” là như thế.

Thì người ấy (người còn mầm mống tái sanh) được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thánh đạo]: Do [đạo lộ] khác là do đạo lộ không trong sạch, do cách thực hành sai trái, do đường lối không dẫn dắt ra khỏi, ngoại trừ các sự thiết lập niệm, ngoại trừ các chánh cần, ngoại trừ các nền tảng của thần thông, ngoại trừ các quyền, ngoại trừ các lực, ngoại trừ các yếu tố đưa đến giác ngộ, ngoại trừ đạo lộ Thánh thiện tám chi phần; con người được trong sạch, được thanh tịnh, được hoàn toàn trong sạch, được thoát khỏi, được giải thoát, được hoàn toàn thoát khỏi.

Còn mầm mống tái sanh: Là có luyến ái, có sân hận, có si mê, có ngã mạn, có tham ái, có tà kiến, có ô nhiễm, có chấp thủ.

“Thì người ấy – người còn mầm mống tái sanh – được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thánh đạo]” là như thế.

Chính quan điểm [thế ấy] phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế: Và quan điểm ấy phát biểu về nhân vật ấy rằng: “Và như vậy thì người này là người có tà kiến, có cái nhìn sai lệch.”

Trong khi người ấy nói như thế: Là trong khi đang nói, đang thuyết, đang phát ngôn, đang giảng giải, đang diễn tả như thế; trong khi đang nói, đang thuyết, đang phát ngôn, đang giảng giải, đang diễn tả như thế này: “Thế giới là

thường còn; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại”; trong khi đang nói, đang thuyết, đang phát ngôn, đang giảng giải, đang diễn tả như thế này: “Thế giới là không thường còn, thế giới là có giới hạn, thế giới là không có giới hạn, mạng sống và thân thể là một, mạng sống và thân thể là khác, chúng sanh hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết, chúng sanh không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết; chỉ điều này là chân lý, điều khác là rồ dại.”

“Chính quan điểm [thế ấy] phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Nếu do nhìn thấy mà con người có được sự trong sạch, hoặc do nhận biết mà người ấy dứt bỏ khổ, thì người ấy (người còn mê mông tái sanh) được trong sạch do [đạo lộ] khác [so với Thánh đạo], chính quan điểm [thế ấy] đã phát biểu về người ấy trong khi người ấy nói như thế.”

4.3. *Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phạm sự, hoặc đến điều đã được cảm giác, là người không bị vấy bẩn bởi phước và tội, buông bỏ điều đã được nắm giữ, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây.*

Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phạm sự, hoặc đến điều đã được cảm giác.

Không: Là sự phủ định.

Bà-la-môn: Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ bảy pháp: Sự nhận thức sai trái về thân được loại trừ, sự hoài nghi được loại trừ, sự bám víu vào giới và phạm sự được loại trừ, luyến ái được loại trừ, sân hận được loại trừ, si mê được loại trừ, ngã mạn được loại trừ; các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai của vị này là đã được loại trừ.

[Đức Thế Tôn nói: “Này Sabhiya] sau khi loại trừ tất cả các điều ác, là người không còn vết nhơ, tốt lành, định tĩnh, có bản thân vững chãi, vị ấy đã vượt qua luân hồi, có sự toàn hảo, không nương nhờ, tự tại; vị ấy được gọi là Bà-la-môn.”

Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác: Vị Bà-la-môn đã không nói, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do [đạo lộ] khác, do đạo lộ không trong sạch, do cách thực hành sai trái, do đường lối không dẫn dắt ra khỏi, ngoại trừ các sự thiết lập niệm, ngoại trừ các chánh cần, ngoại trừ các nền

tăng của thân thông, ngoại trừ các quyền, ngoại trừ các lực, ngoại trừ các yếu tố đưa đến giác ngộ, ngoại trừ đạo lộ Thánh thiện tám chi phần. “Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác” là như thế.

Liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phận sự, hoặc đến điều đã được cảm giác: Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do điều đã được thấy. Các vị ấy tin rằng việc nhìn thấy một số cảnh sắc là điềm lành, tin rằng việc nhìn thấy một số cảnh sắc là điềm gở.

Họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc nào là điềm lành? Các vị ấy, sau khi thức dậy vào lúc sáng sớm, nhìn thấy các cảnh sắc đem lại điều tốt lành: Nhìn thấy chim bồ câu, nhìn thấy chồi măng vào mùa lễ hội Phussa, nhìn thấy phụ nữ mang thai, nhìn thấy người đang đi có đứa bé trai được đặt ở vai, nhìn thấy cái chậu đầy [nước], nhìn thấy cá hồng, nhìn thấy ngựa nòi, nhìn thấy cỗ xe kéo bởi ngựa nòi, nhìn thấy bò mộng, nhìn thấy bò cái màu hung; họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc có hình thức như thế là điềm lành.

Họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc nào là điềm gở? Họ nhìn thấy đồng vỏ trâu, nhìn thấy chậu bơ sữa, nhìn thấy chậu trống rỗng, nhìn thấy vũ công, nhìn thấy vị Sa-môn lỏa thể, nhìn thấy con lừa, nhìn thấy xe lừa kéo, nhìn thấy xe do một con thú kéo, nhìn thấy người chột, nhìn thấy người cụt tay, nhìn thấy người què, nhìn thấy người bại liệt, nhìn thấy người già, nhìn thấy người bệnh, nhìn thấy người chết; họ tin rằng việc nhìn thấy các cảnh sắc có hình thức như thế là điềm gở.

Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan điểm trong sạch do điều đã được thấy. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do điều đã được thấy.

Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do điều đã được nghe. Các vị ấy tin rằng việc nghe được một số âm thanh là điềm lành, tin rằng việc nghe được một số âm thanh là điềm gở.

Họ tin rằng việc nghe các âm thanh nào là điềm lành? Các vị ấy, sau khi thức dậy vào lúc sáng sớm, nghe các âm thanh đem lại điều tốt lành: “Tăng trưởng”, “đang tăng trưởng”, “tràn đầy”, “may mắn”, “vô ưu”, “thiện ý”, “sao tốt”, “điềm rất lành”, “thịnh vượng”, hoặc “thịnh vượng và phát triển”; họ tin rằng việc nghe các âm thanh có hình thức như thế là điềm lành.

Họ tin rằng việc nghe các âm thanh nào là điềm gở? [Nghe rằng:] “Chột”, “cụt tay”, “què”, “bại liệt”, “già”, “bệnh”, “chết”, “bị đứt”, “bị vỡ”, “bị cháy”, “bị mất”, hoặc “không có”; họ tin rằng việc nghe các âm thanh có hình thức như thế là điềm gở.

Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan điểm trong sạch do điều đã được nghe. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do điều đã được nghe.

Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do giới. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi chỉ với giới, chỉ với sự ngăn giữ, chỉ với sự thu thúc, chỉ với sự không vi phạm.

Sa-môn Maṇḍikāputta đã nói như vậy: “Này ông thợ mộc, ta tuyên bố rằng một người nam được thành tựu bốn pháp là người có thiện pháp đầy đủ, có thiện pháp tối thắng, là vị Sa-môn đã đạt được sự chứng đạt tối thượng, không bị đánh bại. Với bốn pháp nào? Này ông thợ mộc, ở đây là không làm việc ác bằng thân, không nói lời nói ác, không tư duy ý nghĩ ác, không sống theo lối nuôi mạng ác xấu. Này ông thợ mộc, ta tuyên bố rằng một người nam được thành tựu bốn pháp này là người có thiện pháp đầy đủ, có thiện pháp tối thắng, là vị Sa-môn đã đạt được sự chứng đạt tối thượng, không bị đánh bại.” Tương tự y như thế, có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do giới. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi chỉ với giới, chỉ với sự ngăn giữ, chỉ với sự thu thúc, chỉ với sự không vi phạm.

Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do phận sự. Các vị ấy là người hành trì hạnh loài voi, là người hành trì hạnh loài ngựa, là người hành trì hạnh loài bò, là người hành trì hạnh loài chó, là người hành trì hạnh loài quạ, là người hành trì hạnh thần tài, là người hành trì hạnh thần sức mạnh, là người hành trì hạnh thần Puṇṇabhaddā, là người hành trì hạnh thần Maṇibhaddā, là người hành trì hạnh của lửa, là người hành trì hạnh loài rồng, là người hành trì hạnh linh điều, là người hành trì hạnh dạ-xoa, là người hành trì hạnh a-tu-la, là người hành trì hạnh càn-thát-bà, là người hành trì hạnh đại vương, là người hành trì hạnh mặt trăng, là người hành trì hạnh mặt trời, là người hành trì hạnh Thiên vương, là người hành trì hạnh Phạm thiên, là người hành trì hạnh thiên nhân, là người hành trì hạnh [lễ bái theo] phương hướng. Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan điểm trong sạch do phận sự. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do phận sự.

Có một số Sa-môn và Bà-la-môn theo quan điểm trong sạch do điều đã được cảm giác. Các vị ấy, sau khi thức dậy vào lúc sáng sớm, chạm vào mặt đất, chạm vào cây xanh, chạm vào phân bò, chạm vào con rùa, đập lên lưỡi cày, chạm vào xe chở hạt mè, nhai hạt mè trắng, thoa dầu mè trắng, nhai tằm xía răng màu trắng, tắm đất sét trắng, mặc vải trắng, quần khăn trắng. Các vị Sa-môn và Bà-la-môn này đây theo quan điểm trong sạch do điều đã được cảm giác. Các vị ấy tin rằng sự trong sạch, sự thanh tịnh, sự hoàn toàn trong sạch, sự thoát khỏi, sự giải thoát, sự hoàn toàn thoát khỏi do điều đã được cảm giác.

Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phận sự, hoặc đến điều đã được cảm giác: Vị Bà-la-môn đã không nói rằng

sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do điều đã được thấy, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do điều đã được nghe, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do giới, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do phạm sự, đã không nói rằng sự trong sạch nhờ vào sự trong sạch do điều đã được cảm giác, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả.

“Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phạm sự, hoặc đến điều đã được cảm giác” là như thế.

Là người không bị vấy bẩn bởi phước và tội: Phước nói đến bất cứ pháp tạo tác thiện nào thuộc tam giới, vô phước nói đến tất cả các pháp bất thiện. Khi nào phúc hành, phi phúc hành và bất động hành¹ được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã đi đến sự không còn hiện hữu, không còn các điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế thì [vị ấy] không bị lấm nhơ ở phước và tội, không bị nhiễm bẩn, không bị vấy bẩn, [là người] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn.

“Là người không bị vấy bẩn bởi phước và tội” là như thế.

Buông bỏ điều đã được nắm giữ, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây.

Buông bỏ điều đã được nắm giữ: Là buông bỏ tà kiến đã được nắm giữ; “buông bỏ điều đã được nắm giữ” là buông bỏ sự nắm lấy; “buông bỏ điều đã được nắm giữ” là điều [nào] đã bị nắm lấy, đã bị bám víu, đã bị chấp chặt, đã bị bám chặt, đã bị hướng đến do tác động của tham ái, do tác động của tà kiến, toàn bộ điều ấy là đã được từ bỏ, đã được tẩy trừ, đã được giải thoát, đã được dứt bỏ, đã được buông bỏ.

Không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây: Trong khi không tạo nên, trong khi không làm sanh ra, trong khi không làm sanh khởi, trong khi không làm hạ sanh, trong khi không làm phát sanh ra phúc hành, phi phúc hành, hoặc bất động hành.

“Buông bỏ điều đã được nắm lấy, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Vị Bà-la-môn đã nói rằng sự trong sạch là không do [đạo lộ] khác, không liên quan đến điều đã được thấy, đến điều đã được nghe, đến giới và phạm sự, hoặc đến điều đã được cảm giác, là người không bị vấy bẩn bởi phước và tội, buông bỏ điều đã được nắm lấy, không tạo ra [nghiệp gì] ở nơi đây.”

¹ Phúc hành, phi phúc hành, bất động hành: Phúc hành là hành vi tạo tác thiện có quả đưa đi tái sanh ở cõi người, các cõi trời dục giới và sắc giới. Phi phúc hành là hành vi tạo tác bất thiện có quả đưa đi tái sanh ở 4 cõi khổ. Bất động hành là hành vi tạo tác thiện có quả đưa đi tái sanh ở vô sắc giới.

4.4. Dứt bỏ cái trước rồi nương vào cái khác, đeo đuổi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến. Họ nắm bắt rồi rời bỏ, tựa như con khỉ với việc nắm lấy cành cây trước mặt.

Dứt bỏ cái trước rồi nương vào cái khác: Dứt bỏ bậc Đạo sư trước rồi nương tựa bậc Đạo sư khác, dứt bỏ giáo lý trước rồi nương tựa giáo lý khác, dứt bỏ tập thể trước rồi nương tựa tập thể khác, dứt bỏ quan điểm trước rồi nương tựa quan điểm khác, dứt bỏ lối thực hành trước rồi nương tựa lối thực hành khác, dứt bỏ đạo lộ trước rồi nương tựa đạo lộ khác, nương tựa vào, bám vào, đến gần, bám chặt, hướng đến.

“Dứt bỏ cái trước rồi nương vào cái khác” là như thế.

Đeo đuổi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến.

Dục vọng: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

Đeo đuổi dục vọng: Đeo đuổi dục vọng là đi theo dục vọng, di chuyển theo dục vọng, đặt đến dục vọng, bị rơi vào, bị ngự trị, có tâm bị khuất phục.

Những người ấy không vượt qua sự quyến luyến: Không vượt qua, không vượt lên, không vượt qua hẳn, không vượt qua khỏi sự quyến luyến bởi luyến ái, sự quyến luyến bởi sân hận, sự quyến luyến bởi si mê, sự quyến luyến bởi ngã mạn, sự quyến luyến bởi tà kiến, sự quyến luyến bởi ô nhiễm, sự quyến luyến bởi uế hạnh.

“Đeo đuổi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến” là như thế.

Họ nắm bắt rồi rời bỏ: Họ nắm lấy bậc Đạo sư, rồi buông vị ấy ra và nắm lấy bậc Đạo sư khác; họ nắm lấy giáo lý, rồi buông giáo lý ấy ra và nắm lấy giáo lý khác; họ nắm lấy tập thể, rồi buông tập thể ấy ra và nắm lấy tập thể khác; họ nắm lấy quan điểm, rồi buông quan điểm ấy ra và nắm lấy quan điểm khác; họ nắm lấy lối thực hành, rồi buông lối thực hành ấy ra và nắm lấy lối thực hành khác; họ nắm lấy đạo lộ, rồi buông đạo lộ ấy ra và nắm lấy đạo lộ khác; họ nắm lấy và buông ra, họ nắm giữ và rời bỏ.

“Họ nắm bắt rồi rời bỏ” là như thế.

Tựa như con khỉ với việc nắm lấy cành cây trước mặt: Giống như con khỉ trong khi di chuyển ở khu rừng nhỏ, ở khu rừng lớn thì nắm lấy cành cây, rồi buông cành cây ấy ra và nắm lấy cành cây khác, rồi lại buông cành cây khác ấy ra và nắm lấy cành cây khác nữa; tương tự y như thế, các vị Sa-môn và Bà-la-môn khác nhau nắm lấy và buông ra, nắm giữ và rời bỏ các tà kiến khác nhau.

“Tựa như con khỉ với việc nắm lấy cành cây trước mặt” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Dứt bỏ cái trước rồi nương vào cái khác, đeo đuổi dục vọng, những người ấy không vượt qua sự quyến luyến. Họ nắm bắt rồi rời bỏ, tựa như con khỉ với việc nắm lấy cành cây trước mặt.”

4.5. Sau khi tự mình thọ trì các phạm sự, con người

Đi đến chỗ cao chỗ thấp, bị dính mắc vào tường;

*Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết,
Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la.*

Sau khi tự mình thọ trì các phạm sự, con người.

Sau khi tự mình thọ trì: Là sau khi thọ trì cho mình.

Các phạm sự: Là sau khi nhận lấy, sau khi thọ trì, sau khi nắm giữ, sau khi nắm giữ đúng đắn, sau khi nắm lấy, sau khi bám víu, sau khi chấp chặt hạnh loài voi, hoặc hạnh loài ngựa, hoặc hạnh loài bò, hoặc hạnh loài chó, hoặc hạnh loài quạ, hoặc hạnh thần tài, hoặc hạnh thần sức mạnh, hoặc hạnh thần Punṇabhaddā, hoặc hạnh thần Maṇibhaddā, hoặc hạnh của lửa, hoặc hạnh loài rồng, hoặc hạnh linh điều, hoặc hạnh dạ-xoa, hoặc hạnh a-tu-la,... (nt)... hoặc hạnh [lẽ bái theo] phương hướng.

Con người: Là chúng sanh, đàn ông,... (nt)... nhân loại.

“Người sau khi tự mình thọ trì các phạm sự” là như thế.

Đi đến chỗ cao chỗ thấp, bị dính mắc vào tường: Là từ bậc Đạo sư [này] đi đến bậc Đạo sư [khác], từ giáo lý [này] đi đến giáo lý [khác], từ tập thể [này] đi đến tập thể [khác], từ quan điểm [này] đi đến quan điểm [khác], từ lối thực hành [này] đi đến lối thực hành [khác], từ đạo lộ [này] đi đến đạo lộ [khác].

Bị dính mắc vào tường: Là bị dính mắc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại dục tướng, ở sân tướng, ở hại tướng, ở tà kiến tướng. Giống như gói hàng bị dính mắc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở chốt gấn trên tường hoặc ở móc ngà voi, tương tự y như thế, là bị dính mắc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở dục tướng, ở sân tướng, ở hại tướng, ở tà kiến tướng.

“Đi đến chỗ cao chỗ thấp, bị dính mắc vào tường” là như thế.

Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết.

Người có sự hiểu biết: Người có sự hiểu biết là người đã đạt đến kiến thức, có trí, [có sự giác ngộ] có sự rành rẽ, có sự thông minh.

Nhờ các sự hiểu biết: Các sự hiểu biết nói đến trí ở bốn đạo, tuệ, tuệ quyền, tuệ lực, trạch pháp giác chi, sự thâm xét, sự thấy rõ, chánh kiến. Với các sự hiểu biết ấy, [vị ấy] đã đi đến điểm cuối đối với sanh-già-chết, đã đạt đến điểm cuối, đã đi đến đỉnh, đã đạt đến đỉnh, đã đi đến tận cùng, đã đạt đến tận cùng, đã đi đến sự hoàn tất, đã đạt đến sự hoàn tất, đã đi đến nơi nương náu, đã đạt đến nơi nương náu, đã đi đến nơi trú ẩn, đã đạt đến nơi trú ẩn, đã đi đến nơi nương nhờ, đã đạt đến nơi nương nhờ, đã đi đến nơi không sợ hãi, đã đạt đến nơi không sợ hãi, đã đi đến bất hoại, đã đạt đến bất hoại, đã đi đến bất tử, đã đạt đến bất tử, đã đi đến Niết-bàn, đã đạt đến Niết-bàn. “Người đã đi đến điểm cuối của các sự hiểu biết” là bậc đã đạt được sự hiểu biết, hoặc “người đã đi đến điểm cuối nhờ vào các sự hiểu biết” là bậc đã đạt được sự hiểu biết, hoặc “do trạng thái đã

hiếu biết về bảy pháp: Sự nhận thức sai trái về thân đã được hiểu biết, sự hoài nghi đã được hiểu biết, sự bám víu vào giới và phận sự đã được hiểu biết, sự luyện ái đã được hiểu biết, sân hận đã được hiểu biết, si mê đã được hiểu biết, ngã mạn đã được hiểu biết” là bậc đã đạt được sự hiểu biết; đối với người này, các ác bất thiện pháp, các điều ô nhiễm đưa đến tái sanh, có sự phiền muộn, có kết quả khổ, đưa đến sanh-già-chết ở vị lai là đã được hiểu biết.

[Đức Thế Tôn nói: “Này Sabhiya] vị đã suy gẫm toàn bộ các loại kiến thức thuộc về các Sa-môn, thuộc về các Bà-la-môn, vị đã xa lìa sự luyện ái ở tất cả các cảm thọ, vị đã vượt qua mọi kiến thức, vị ấy là bậc đã đạt được sự hiểu biết.”

Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết: Sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Tất cả các hành là vô thường”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Tất cả các hành là khổ”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Tất cả các pháp là vô ngã”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Vô minh duyên cho các hành”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Các hành duyên cho thức”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Thức duyên cho danh sắc”;... “Danh sắc duyên cho sáu xứ”;... “Sáu xứ duyên cho xúc”;... “Xúc duyên cho thọ”;... “Thọ duyên cho ái”;... “Ái duyên cho thủ”;... “Thủ duyên cho hữu”;... “Hữu duyên cho sanh”;... “Sanh duyên cho lão, tử”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Do sự diệt tận của vô minh [đưa đến] sự diệt tận của các hành”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Do sự diệt tận của các hành [đưa đến] sự diệt tận của thức”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Do sự diệt tận của thức [đưa đến] sự diệt tận của danh sắc”;... “Do sự diệt tận của danh sắc [đưa đến] sự diệt tận của sáu xứ”;... “Do sự diệt tận của sáu xứ [đưa đến] sự diệt tận của xúc”;... “Do sự diệt tận của xúc [đưa đến] sự diệt tận của thọ”;... “Do sự diệt tận của thọ [đưa đến] sự diệt tận của ái”;... “Do sự diệt tận của ái [đưa đến] sự diệt tận của thủ”;... “Do sự diệt tận của thủ [đưa đến] sự diệt tận của hữu”;... “Do sự diệt tận của hữu [đưa đến] sự diệt tận của sanh”;... “Do sự diệt tận của sanh [đưa đến] sự diệt tận của lão, tử”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Đây là khổ”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Đây là nhân sanh khổ”;... “Đây là sự diệt tận khổ”;... “Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận khổ”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Đây là các lậu hoặc”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Đây là nhân sanh các lậu hoặc”;... “Đây là sự diệt tận các lậu hoặc”;... “Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận các lậu hoặc”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Các pháp này cần được biết rõ”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Các pháp này cần được biết toàn diện”;... “Các pháp này cần được dứt bỏ”;... “Các pháp này cần được tu tập”;... “Các pháp này cần được chứng ngộ”; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp là nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hưng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra đối với sáu xúc xứ; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp là nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hưng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra đối với năm thủ uẩn; sau khi thông hiểu, sau khi thấu

hiếu pháp là nhân sanh khởi, sự tiêu hoại, sự hứng thú, sự bất lợi, và sự thoát ra đối với bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió]; sau khi thông hiểu, sau khi thấu hiểu pháp: “Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt.”

“Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết” là như thế.

Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la: Là không từ bậc Đạo sư [này] đi đến bậc Đạo sư [khác], không từ giáo lý [này] đi đến giáo lý [khác], không từ tập thể [này] đi đến tập thể [khác], không từ quan điểm [này] đi đến quan điểm [khác], không từ lối thực hành [này] đi đến lối thực hành [khác], không từ đạo lộ [này] đi đến đạo lộ [khác].

Người có tuệ bao la: Người có tuệ bao la là người có tuệ vĩ đại, có tuệ rộng lớn, có tuệ vi tiểu, có tuệ tốc hành, có tuệ sắc bén, có tuệ thấu suốt; bao la nói đến trái đất, là người được thành tựu với tuệ ấy, [là tuệ] bao quát, trải rộng, sánh bằng trái đất.

“Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Sau khi tự mình thọ trì các phạm sự, con người

Đi đến chỗ cao chỗ thấp, bị dính mắc vào tướng;

Còn người có sự hiểu biết, sau khi thông hiểu pháp nhờ các sự hiểu biết,

Không đi đến chỗ cao chỗ thấp, là người có tuệ bao la.”

4.6. Vị ấy là người diệt đạo binh [ô nhiễm] ở tất cả các pháp,

Ở bất cứ điều gì đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác.

Vị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch,

Bởi điều gì có thể sắp xếp vị ấy ở thế gian này đây?

Vị ấy là người diệt đạo binh [ô nhiễm] ở tất cả các pháp, ở bất cứ điều gì đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác: Đạo binh nói đến đạo binh của Ma vương; uế hạnh về thân là đạo binh của Ma vương, uế hạnh về khẩu là đạo binh của Ma vương, uế hạnh về ý là đạo binh của Ma vương, sự luyến ái là đạo binh của Ma vương, sân hận là đạo binh của Ma vương, si mê là đạo binh của Ma vương, giận dữ... thù hằn... (nt)... tất cả các pháp tạo tác bất thiện là đạo binh của Ma vương. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến:

1. “Các dục là đạo binh thứ nhất của người, thứ nhì nói đến sự không thích thú, thứ ba của người là đói và khát, thứ tư gọi là tham ái.

2. Thứ năm của người là dã dượi và buồn ngủ, thứ sáu gọi là sự khiếp đảm, thứ bảy của người là hoài nghi, thứ tám của người là gièm pha, bướng bỉnh.

3. Lợi lộc, sự nổi tiếng, sự trọng vọng và danh vọng nào đã đạt được một cách sai trái; kẻ nào đề cao bản thân và khi dễ những người khác.

4. – *Này Namuci, chúng là đạo binh của người, là quân xung kích của Hắc ám. Kẻ khiếp nhược không chiến thắng nó, và vị đã chiến thắng thì đạt được sự an lạc.*”

Khi nào tất cả các đạo binh của Ma vương và tất cả các ô nhiễm có hành động đối kháng đã bị đánh bại và đã bị khuất phục, đã bị đổ vỡ, đã bị tan rã, không còn hiện diện nhờ vào bốn Thánh đạo; vị ấy được gọi là người diệt đạo binh; vị ấy là người diệt đạo binh ở điều đã được thấy, người diệt đạo binh ở điều đã được nghe, người diệt đạo binh ở điều đã được cảm giác, người diệt đạo binh ở điều đã được nhận thức.

“Vị ấy là người diệt đạo binh [ô nhiễm] ở tất cả các pháp, ở bất cứ điều gì đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác” là như thế.

Vị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch: Vị ấy có nhãn quan trong sạch, có nhãn quan thanh tịnh, có nhãn quan hoàn toàn trong sạch, có nhãn quan tinh khiết, có nhãn quan hoàn toàn tinh khiết; hoặc là có cái nhìn trong sạch, có cái nhìn thanh tịnh, có cái nhìn hoàn toàn trong sạch, có cái nhìn tinh khiết, có cái nhìn hoàn toàn tinh khiết.

Một cách minh bạch: Sự che đậy do tham ái, sự che đậy do tà kiến, sự che đậy do ô nhiễm, sự che đậy do uế hạnh, các sự che đậy ấy được mở ra, được hủy hoại, được mở rộng, được mở toang, được dứt bỏ, được trừ tuyệt, được vắng lặng, được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ.

Đang hành xử: Là đang thực hành, đang cư xử, [đang trú ngụ] đang sinh hoạt, đang vận hành, đang bảo hộ, đang hộ trì, đang bảo dưỡng.

“Vị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch” là như thế.

Bởi điều gì có thể sắp xếp vị ấy ở thế gian này đây.

Sắp đặt: Có hai sự sắp đặt: Sự sắp đặt do tham ái và sự sắp đặt do tà kiến. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tham ái. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tà kiến. Đối với vị ấy, sự sắp đặt do tham ái đã được dứt bỏ, sự sắp đặt do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự sắp đặt do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự sắp đặt do tà kiến thì có thể sắp đặt bởi duyên ái gì, có thể sắp đặt bởi sân hận gì, có thể sắp đặt bởi si mê gì, có thể sắp đặt bởi ngã mạn gì, có thể sắp đặt bởi tà kiến gì, có thể sắp đặt bởi phóng dật gì, có thể sắp đặt bởi hoài nghi gì, có thể sắp đặt bởi các pháp tiềm ẩn gì [nghĩ rằng]: “[Vị này là] ‘kẻ bị duyên ái’, hoặc là ‘kẻ bị sân hận’, hoặc là ‘kẻ bị si mê’, hoặc là ‘kẻ bị trói buộc’, hoặc là ‘kẻ bị bám víu’, hoặc là ‘kẻ bị tán loạn’, hoặc là ‘kẻ không dứt khoát’, hoặc là ‘kẻ cứng cỏi’”? [Đối với vị ấy] các pháp tạo tác ấy là đã được dứt bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với các pháp tạo tác thì bởi điều gì có thể sắp đặt về cảnh giới tái sanh [của vị ấy rằng]: “[Vị này sẽ trở thành] ‘người địa ngục’, hoặc là ‘loài thú’, hoặc là ‘thân phận ngựa quỳ’, hoặc là ‘loài người’, hoặc là ‘thiên nhân’, hoặc là ‘người hữu sắc’, hoặc là ‘người vô

sắc’, hoặc là ‘người hữu tướng’, hoặc là ‘người vô tướng’, hoặc là ‘người phi tướng phi phi tướng’”? Không có nhân, không có duyên, không có lý do, mà bởi điều ấy có thể sắp đặt, có thể sắp xếp, có thể đạt đến việc sắp xếp.

Ở thế gian: Ở thế gian của khổ cảnh, ở thế gian của loài người, ở thế gian của chư thiên, ở thế gian của các uân, ở thế gian của các giới, ở thế gian của các xứ.

“Bởi điều gì có thể sắp xếp vị ấy ở thế gian này đây” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

*“Vị ấy là người diệt đạo bình [ô nhiễm] ở tất cả các pháp,
Ở bất cứ điều gì đã được thấy, đã được nghe, hoặc đã được cảm giác.
Vị ấy, người có nhãn quan, đang hành xử một cách minh bạch,
Bởi điều gì có thể sắp xếp vị ấy ở thế gian này đây?”*

4.7. Các vị ấy không sắp đặt, không chú trọng,

Không nói về ‘sự trong sạch tột cùng’.

*Sau khi tháo gỡ sự trói buộc vào chấp thủ đã bị buộc trói,
Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bất cứ đâu ở thế gian.*

Không sắp đặt, không chú trọng.

Sắp đặt: Có hai sự sắp đặt: Sự sắp đặt do tham ái và sự sắp đặt do tà kiến. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tham ái. ... (nt)... điều này là sự sắp đặt do tà kiến. Đối với các vị ấy, sự sắp đặt do tham ái đã được dứt bỏ, sự sắp đặt do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự sắp đặt do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự sắp đặt do tà kiến; các vị không sắp đặt, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh ra sự sắp đặt do tham ái hoặc sự sắp đặt do tà kiến. “Không sắp đặt” là như thế.

Không chú trọng.

Chú trọng: Có hai sự chú trọng: Chú trọng do tham ái và chú trọng do tà kiến. ... (nt)... điều này là chú trọng do tham ái. ... (nt)... điều này là chú trọng do tà kiến. Đối với các vị ấy, sự chú trọng do tham ái đã được dứt bỏ, sự chú trọng do tà kiến đã được buông bỏ. Do trạng thái đã được dứt bỏ đối với sự chú trọng do tham ái, do trạng thái đã được buông bỏ đối với sự chú trọng do tà kiến, các vị sống, chú trọng không phải là tham ái hoặc không phải là tà kiến, không có tham ái là ngọn cờ, không có tham ái là biểu hiện, không có tham ái là chủ đạo, không có tà kiến là ngọn cờ, không có tà kiến là biểu hiện, không có tà kiến là chủ đạo; các vị sống, được vây quanh không bởi tham ái hoặc không bởi tà kiến.

“Không sắp đặt, không chú trọng” là như thế.

Các vị ấy không nói về “sự trong sạch tột cùng”: Các vị không nói, không thuyết, không phát ngôn, không giảng giải, không diễn tả về sự trong

sạch tốt cùng, về sự trong sạch do luân hồi, về quan điểm không hành động, về học thuyết thường còn.

“Các vị ấy không nói về ‘sự trong sạch tốt cùng’” là như thế.

Sau khi tháo gỡ sự trói buộc vào chấp thủ đã bị buộc trói.

Sự trói buộc: Có bốn sự trói buộc: Tham đắm là sự trói buộc về thân, sân hận là sự trói buộc về thân, sự bám víu vào giới và phận sự là sự trói buộc về thân, sự chấp chặt “chỉ điều này là chân lý” là sự trói buộc về thân. Sự luyến ái, tham đắm vào quan điểm của bản thân là sự trói buộc về thân. Sự tức tối, sự không bằng lòng, sự sân hận đối với các học thuyết của những người khác là sự trói buộc về thân. Sự bám víu vào giới và phận sự rằng: “Họ bám víu vào giới, hoặc phận sự, hoặc giới và phận sự của bản thân” là sự trói buộc về thân. Quan điểm của bản thân có sự chấp chặt “chỉ điều này là chân lý” là sự trói buộc về thân. Vì lý do gì được gọi là sự trói buộc vào chấp thủ? Bởi vì các sự trói buộc ấy, họ nắm giữ, họ chấp thủ, họ nắm lấy, họ bám víu, họ chấp chặt về sắc; họ nắm giữ, họ chấp thủ, họ nắm lấy, họ bám víu, họ chấp chặt về thọ, tưởng, các hành, thức, cảnh giới tái sanh, sự tái sinh, sự nối liền tái sanh, sự hiện hữu, sự luân hồi và sự luân chuyển. Vì lý do ấy được gọi là sự trói buộc vào chấp thủ.

Sau khi tháo gỡ: Sau khi cởi bỏ hoặc sau khi tháo gỡ các sự trói buộc; hoặc là sau khi tháo rời hay sau khi tháo gỡ các sự trói buộc, các vật bị buộc trói, các vật bị buộc ràng, các vật bị cột chặt, các vật bị cột kỹ, các vật bị cột chằng chịt, các vật bị máng vào, các vật bị vướng vào, các vật bị giữ lại, các sự trói chặt. Giống như những người thực hiện sự tháo gỡ, phá vỡ cái kiêu khiêng, hoặc cỗ xe, hoặc xe tải, hoặc cỗ xe kéo liền lặn, tương tự như vậy, sau khi cởi bỏ hoặc sau khi tháo gỡ các sự trói buộc; hoặc là sau khi tháo rời, hay sau khi tháo gỡ các sự trói buộc, các vật bị buộc trói, các vật bị buộc ràng, các vật bị cột chặt, các vật bị cột kỹ, các vật bị cột chằng chịt, các vật bị máng vào, các vật bị vướng vào, các vật bị giữ lại, các sự trói chặt.

“Sau khi tháo gỡ sự trói buộc vào chấp thủ đã bị buộc trói” là như thế.

Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bất cứ đâu ở thế gian.

Sự mong mỏi: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện.

Không tạo lập sự mong mỏi: Không tạo lập, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh niềm mong mỏi.

Ở bất cứ đâu: Ở bất cứ đâu, về bất cứ điều gì, ở bất cứ chỗ nào, thuộc nội phần, hoặc ngoại phần, hoặc thuộc nội phần và ngoại phần.

Ở thế gian: Ở thế gian của khổ cảnh,... (nt)... ở thế gian của các xứ.

“Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bất cứ đâu ở thế gian” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

*“Các vị ấy không sắp đặt, không chú trọng,
Không nói về ‘sự trong sạch tột cùng’.
Sau khi tháo gỡ sự trói buộc vào chấp thủ đã bị cột trói,
Các vị không tạo lập sự mong mỏi ở bất cứ đâu ở thế gian.”*

4.8. Vị Bà-la-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vị ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thấy,
*Không có sự luyến ái với ái dục, không bị luyến ái ở pháp ly ái dục;
Đối với vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ở nơi đây.*

Vị Bà-la-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vị ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thấy.

Ranh giới: Có bốn ranh giới: Sự nhận thức sai trái về thân, sự hoài nghi, sự bám víu vào giới và phạm sự, tà kiến tiềm ẩn, hoài nghi tiềm ẩn, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ nhất. Sự ràng buộc của ái dục [luyến ái về dục] và sự ràng buộc của bất bình có tính chất thô thiên, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất thô thiên, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ nhì. Sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất vi tế, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất vi tế, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ ba. Ái sắc, ái vô sắc, ngã mạn, phóng dật, vô minh, ngã mạn tiềm ẩn, hữu ái tiềm ẩn, vô minh tiềm ẩn, các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy; đây là ranh giới thứ tư. Và khi nào bốn ranh giới này đã được vượt quá, đã được vượt qua hẳn, đã được vượt qua khỏi nhờ vào bốn Thánh đạo; vị ấy được gọi là có sự vượt quá ranh giới.

Vị Bà-la-môn: Bà-la-môn do trạng thái đã loại trừ bảy pháp: Sự nhận thức sai trái về thân được loại trừ, sự hoài nghi được loại trừ, sự bám víu vào giới và phạm sự được loại trừ,... (nt)... Không nương nhờ, tự tại; vị ấy được gọi là Bà-la-môn.

Đối với vị ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã cạn kiệt.

Sau khi đã biết: Sau khi đã biết bằng trí biết tâm người khác hoặc sau khi đã biết bằng trí nhớ về các kiếp sống trước.

Sau khi đã thấy: Sau khi đã thấy bằng nhục nhãn hoặc sau khi đã thấy bằng thiên nhãn.

Vị Bà-la-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vị ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thấy: Đối với vị ấy, điều đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được hướng đến [ràng]: “Cái này là tối thắng, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý” là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ.

“Vị Bà-la-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vị ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thấy” là như thế.

Không có sự luyến ái với ái dục, không bị luyến ái ở pháp ly ái dục: Bị luyến ái ở ái dục nói đến những người nào bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở năm loại dục. Bị luyến ái ở pháp ly ái dục nói đến những người nào bị luyến ái, bị thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở các sự thể nhập vào sắc giới và vô sắc giới.

Không có sự luyến ái với ái dục, không bị luyến ái ở pháp ly ái dục: Khi nào sự luyến ái ở dục giới, sự luyến ái ở sắc giới và sự luyến ái ở vô sắc giới được dứt bỏ, có rễ đã được cắt lìa, như cây thốt nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai, cho đến như thế thì “không có sự luyến ái với ái dục, không bị luyến ái ở pháp ly ái dục.”

Đối với vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ở nơi đây.

Đối với vị ấy: Đối với vị A-la-hán có lậu hoặc đã cạn kiệt. Đối với vị ấy, điều đã được nắm lấy, đã được bám víu, đã được chấp chặt, đã được bám chặt, đã được hướng đến [rằng]: “Cái này là tối thắng, cao cả, nhất hạng, thù thắng, dẫn đầu, tối thượng, cao quý” là không có, không hiện hữu, không tìm thấy, không tồn tại, đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ.

“Đối với vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ở nơi đây” là như thế.

Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng:

“Vị Bà-la-môn, có sự vượt quá ranh giới, đối với vị ấy không có điều gì được nắm bắt, sau khi đã biết và sau khi đã thấy,

Không có sự luyến ái với ái dục, không bị luyến ái ở pháp ly ái dục;

Đối với vị ấy, không có điều đã được nắm bắt là tối thắng ở nơi đây.”

“Diễn giải kinh nhóm tám về trong sạch” - Phần thứ tư.

